

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-09-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Tấn; ông Bùi Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Khánh Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/08/2022 và quyết định hoãn phiên toà số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/09/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị H, sinh năm 1982. Cư trú tại: xóm Ba KHng, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

- *Bị đơn:* anh Bùi Văn L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: xóm Ba KHng, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau tháng 12 năm 1999 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề

không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022, không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nên chị H xin ly hôn để yên tâm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung là Bùi Thị Ánh, sinh ngày 17/05/2001, Bùi Thị Uyên, sinh ngày 07/02/2004 và Bùi Thị Tuyết sinh ngày 17/10/2008. Hiện cháu Ánh và cháu Uyên đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động do đó chị H không đặt ra vấn đề trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Tuyết còn nhỏ đang ở cùng anh L, khi ly hôn chị H nhất trí để anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuyết cho đến khi trưởng thành. Chị H sẽ cấp dưỡng nuôi con khi anh L yêu cầu.

3. Về tài sản; công nợ chung: Chị H khai không có.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Trong bản tự khai của mình anh L trình bày quan điểm như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh L thừa nhận quan hệ hôn nhân như chị H trình bày. Về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh, anh không đồng ý vì giữa vợ chồng không có mâu thuẫn, chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên mới yêu cầu ly hôn anh.

2. Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung là Bùi Thị Ánh, sinh ngày 17/05/2001, Bùi Thị Uyên, sinh ngày 07/02/2004 và Bùi Thị Tuyết, sinh ngày 17/10/2008. Hiện cháu Ánh và cháu Uyên đã trưởng thành, có công việc ổn định nên anh L không đặt ra vấn đề trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ánh và cháu Uyên khi bố mẹ ly hôn. Riêng cháu Tuyết còn nhỏ đang ở cùng anh L, khi ly hôn anh L yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuyết và chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

3. Về tài sản; công nợ chung: anh L khai không có.

Ngoài ra anh L không có ý kiến gì thêm.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: anh L được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L là có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh L là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị H, anh L là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; công nợ chung: chị H, anh L khai nhận không có. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn Bùi Văn L có nơi cư trú tại xóm Ba KHng, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn L: anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do đủ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn, đã sống ly thân nay không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Anh L không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh L là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung là Bùi Thị Ánh, sinh ngày 17/05/2001, Bùi Thị Uyên, sinh ngày 07/02/2004 và Bùi Thị Tuyết, sinh ngày 17/10/2008. Khi ly hôn do cháu Ánh và cháu Uyên đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị H, anh L không đặt ra vấn đề trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng cháu Tuyết còn nhỏ và hiện đang sống cùng bố nên khi ly hôn, chị H và anh L thống nhất quan điểm giao cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuyết cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần chấp nhận yêu cầu về con chung của chị H, anh L là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh L chưa yêu

cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện anh L có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh L là phù hợp.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: chị H, anh L khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với anh Bùi Văn L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Về con chung: Con chung là Bùi Thị Ánh, sinh ngày 17/05/2001, Bùi Thị Uyên, sinh ngày 07/02/2004 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động do đó không đặt ra vấn đề trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi anh L và chị H ly hôn. Giao cháu Bùi Thị Tuyết, sinh ngày 17/10/2008 cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 09/2022 cho đến khi cháu Tuyết đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản; công nợ chung: không có;

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004358 ngày

20/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị H không phải nộp án phí nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Quyết Thắng, h. Lạc Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

